TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2025
V/v: Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Vũ Văn L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai**

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn và bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐ-TA ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; ĐKTT: Thôn G, xã T, TP HN. (trước là thôn G, xã T, huyện T, TP HN). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1984; ĐKTT: Thôn M, xã T, TP. HNi; (trước là thôn M, xã T, huyện T, TP HN). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Tôi kết hôn với anh Vũ Văn L năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, TP HN. Sau khi cưới chúng tôi ở cùng bố mẹ chồng tại thôn T, xã T, TP HN. Khoảng nửa năm sau chúng tôi chuyển về tại thôn T (nhà bố mẹ đẻ tôi ở). Quá trình ở rể cùng gia đình tôi vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chủ yếu là mâu thuẫn nhỏ chúng tôi cố gắng khắc phục. Từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn ngày càng nhiều, nguyên nhân là do anh L đi ra ngoài có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, về nhà đánh đập vợ con. Chúng tôi ly thân từ 5 năm nay, không còn quan tâm đến nhau, tôi xác định việc ai ngươi đó làm mặc kệ anh L tuy nhiên gần đây anh L thường xuyên đe dọa mẹ tôi, quát tháo, đập đồ

đạc trong gia đình khiến mẹ tôi bất an, bị hoang tưởng lúc nào cũng nghĩ đến việc bị con rể đâm chết; tôi phải đưa đi điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần thường tín.

Tôi cảm thấy quá mệt mỏi với cuộc sống hiện nay, không chỉ bản thân tôi chịu thiệt thòi mà những người xung quanh tôi cũng khổ …các con tôi phải chứng kiến việc bố thường xuyên đánh mẹ, mẹ tôi phải chứng kiến con gái bị chồng bạo hành, bản thân mẹ tôi cũng bị bạo hành tinh thần dẫn đến phải điều trị chứng hoang tưởng.

Vì những lý do trên, tôi tha thiết xin ly hôn với anh Vũ Văn L; bản thân anh L không ở cùng tôi, nay đây mai đó ở hết với người này đến người khác, việc anh L không đến Tòa là cố tình gây khó khăn cho tôi. Đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là: Vũ Thu Tr, sinh năm 2007; Vũ Mai H, sinh năm 2008 và Vũ Thành Đ, sinh ngày 2012. Từ bé 3 con ở cùng tôi, anh L không có trách nhiệm, không có đóng góp kinh tế gia đình, một mình tôi nuôi con; Do vậy, tôi tha thiết đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Hiện tại tôi đang làm lao động tự do, thu nhập thu nhập từ 15-20.000.000đ/tháng; tôi đủ điều kiện nuoi cả 3 con, nguyện vọng các con mong muốn ở cùng tôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết, bị đơn anh Vũ Văn L không có bất kỳ ý kiến nào về việc giải quyết vụ án; cũng không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Vũ Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã T, TP. HN; (trước là thôn M, xã T, huyện T, TP HN); anh L sinh sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị C, ngoài ra không có nhân khẩu nào khác, vợ và các con anh L không sinh sống cùng anh L. Việc anh chị mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được. Hiện tại, anh L làm lao động tự do, thu nhập không cố định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Vũ Văn L; chị xin được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con; tài sản và nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân Khu vực 6- Hà Nội (Thẩm phán, Thư ký) và các bên đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn xin vắng mặt. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, giao 03 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng; tài sản và công nợ không yêu cầu nên không xem xét; chị N phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm của nguyên đơn, bị cáo Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Vũ Văn L đăng ký thường trú tại xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội (nay là xã Thanh Oai, TP Hà Nội); chị N xin ly hôn anh L thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Vũ Văn L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn L.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn L đăng ký kết hôn ngày 14/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, TP HN (nay là xã Thanh Oai, TP Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, thực tế chị N và anh L đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc nhau và cả hai đã không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau; mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Văn L.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thu T, sinh năm 2007, Vũ Mai H, sinh năm 2008 và Vũ Thành Đ, sinh năm 2012; Từ thời điểm anh L, chị N ly thân các cháu ở cùng mẹ, quá trình giải quyết vụ án cả chị N và 3 cháu đều có nguyện vọng ở cùng mẹ nên giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của hai bên.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị N trình bày không có tài sản, công nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ; anh L không có lời khai và yêu cầu cụ thể do vậy HĐXX không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự nếu có tranh chấp về tài sản chung, công nợ chung.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vũ Thu T, sinh năm 2007, Vũ Mai H, sinh năn 2008 và Vũ Thành Đ, sinh năm 2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có thỏa thuận khác, thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị N trình bày không có tài sản, công nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ; anh L không có lời khai và yêu cầu cụ thể; do vậy HĐXX không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự nếu có tranh chấp về tài sản chung, công nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0058534 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 6-Hà Nội;
- THADS khu vực 6 – Hà Nội;
- UBND xã Thanh Oai, Hà Nội (ĐKKH 14/12/2006)
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI